

CÁC NHÂN TỐ VĨ MÔ ẢNH HƯỞNG ĐẾN LẠM PHÁT TẠI VIỆT NAM

Ngày nhận: 05/8/2014
 Ngày nhận lại: 27/8/2014
 Ngày duyệt đăng: 10/9/2014
 Mã số: 9-14-NCTĐ-17

Phan Lê Trung (*)
Phạm Lê Thông ()**

Tóm tắt: Lạm phát luôn là chỉ tiêu kinh tế vĩ mô được quan tâm hàng đầu của mọi quốc gia. Việt Nam là nước đang phát triển và có một nền kinh tế nhỏ, mở và có tốc độ tăng trưởng tương đối cao. Do vậy, lạm phát luôn diễn biến phức tạp vì dễ bị tổn thương bởi những yếu tố kinh tế nội tại và bên ngoài. Bài nghiên cứu này nhằm phân tích các nhân tố vĩ mô tác động đến lạm phát trong giai đoạn 1992-2012, từ đó đề xuất một số giải pháp nhằm kiềm chế lạm phát trong thời gian tới. Kết quả ước lượng mô hình véc tơ điều chỉnh sai số VECM (Vector Error Correction Model) với các biến số chỉ số giá tiêu dùng CPI, GDP, lượng cung tiền M2, tín dụng, lãi suất, tỷ giá, giá dầu và giá gạo quốc tế cho thấy lạm phát ở Việt Nam chịu tác động nhiều bởi lạm phát kỳ vọng và tỉ giá hối đoái. Trong ngắn hạn, chính sách tiền tệ (CSTT) không là công cụ phản ứng nhanh và hiệu quả trong việc kiềm chế lạm phát ở Việt Nam.

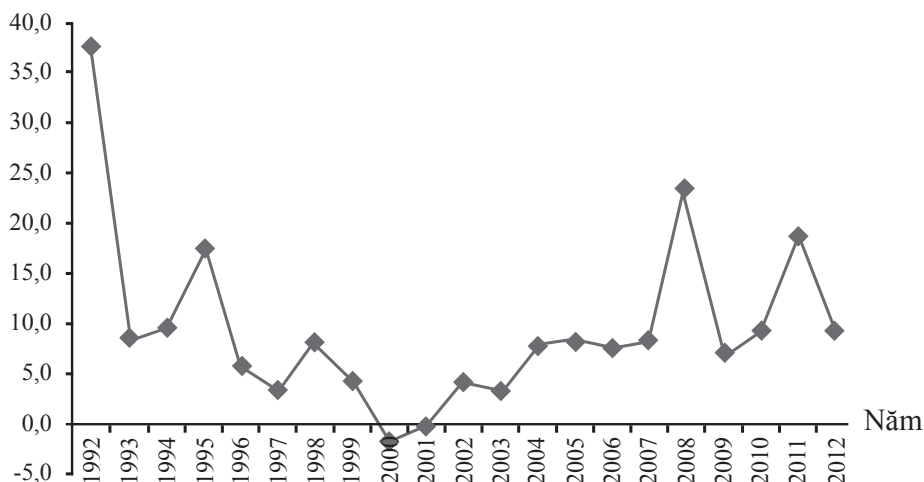
Từ khóa: Lạm phát, cầu kéo, chi phí đẩy, tiền tệ, VECM.

Lý do nghiên cứu

Trong suốt quá trình cải cách kinh tế của Việt Nam thì lạm phát, đặc biệt là các nhân tố quyết định lạm phát là một trong những chủ đề được thảo luận nhiều nhất. Bởi lẽ, lạm phát luôn là một trong những vấn đề dễ làm tổn thương nhất đối với nền kinh tế. Việt Nam đã trải qua giai đoạn lạm phát phi mã trong những năm 1980

và đầu những năm 1990 ngay khi bắt đầu những cải cách kinh tế đầu tiên. Ngoại trừ giai đoạn 2000-2003 có lạm phát thấp và ổn định ở mức dưới 5%, tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam thường xuyên ở mức cao, trên 2 con số, kéo dài lâu hơn và dao động mạnh hơn so với lạm phát ở các nước láng giềng (Hình 1). Đặc biệt, trong những năm gần đây, tỷ lệ lạm phát ở nước ta lên tới gần 20% (Tổng cục Thống kê, 2013).

Hình 1: Tỷ lệ lạm phát ở Việt Nam giai đoạn 1992-2012 (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê (2013)